

Số: 116 /BC- MNMH

Mỹ Hưng, ngày 08 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Đơn vị báo cáo:** Trường mầm non Mỹ Hưng
- **Cán bộ đầu mối phụ trách:** Trần Thị Sen, chức vụ: Phó hiệu trưởng, số điện thoại: 0913-54538.

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030".

- Căn cứ quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai thực hiện Quyết Định số: 131 /QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án “ Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030”.

Thực hiện kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025/GD-CTHSSV, ngày 27/02/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025

Thực hiện kế hoạch 3126 /KH-UBND ngày 14/11/2026 của UBND phường Mỹ Lộc về Triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục

Thực hiện kế hoạch 521/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND phường Mỹ Lộc về Triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện kế hoạch 155/KH-MNMH ngày 15/09/2025 về kế hoạch chuyển đổi số của trường mầm non Mỹ Hưng năm học 2025-2026;

Thực hiện công văn số 1921/SGDDĐT-CTHSSV ngày 01/6/ 2026 của sở giáo dục và đào tạo về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

Căn cứ vào công văn số 276/VHXXH- GDĐT ngày 08/06/2026 của UBND phường Mỹ Lộc về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

Trường mầm non Mỹ Hưng về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026 cụ thể như sau.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- Nhà trường triển khai kịp thời và đồng bộ cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, theo kế hoạch.
 - Có triển khai phần mềm quản lý trường học giáo dục mầm non.
 - Triển khai Dịch vụ công trực tuyến:
 - Nhà trường sử dụng app vnEdu, phần mềm các khoản thu Misa Emis - đáp ứng về yêu cầu nghiệp vụ, yêu cầu về quản lý và đạt hiệu quả sử dụng.
 - + Phần mềm Vnedu; Đơn vị cung cấp: Trung tâm Kinh doanh VNPT Nam Định.
- Hình thức: Mua. Kinh phí: 50.000VNĐ/trẻ/năm học
- Đường link ứng dụng: <https://vnedu.vn/>
- + Phần mềm các khoản thu Misa Emis.

Đơn vị cung cấp: công ty cổ phần Misa, Hình thức: Mua. Kinh phí:
2.000.000VNĐ/năm học

Đường link ứng dụng: <https://emisapp.misa.vn/r/Fee/Dashboard/OverView>

+ App Zalo. Kinh phí: Miễn phí."

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: Nhà trường có triển khai, với tần suất theo tháng

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số:

- Thực hiện công văn số 1832/SGDDĐT-CTHSSV ngày 05/12/2025 của Sở GD và ĐT Ninh Bình về việc tổ chức bồi dưỡng về công tác CNTT tin chuyển đổi số đợt 3.

- Thực hiện công văn số 201/GM-VHXXH ngày 24/11/2025 của UBND phường Mỹ Lộc- Phòng văn hoá xã hội, giấy mời tham dự hội nghị hướng dẫn triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục.

3.2. Triển khai Thư viện số / thư viện điện tử:

- Nhà trường đã triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Ninh Bình nhằm hỗ trợ công tác quản lý, quản trị. Đáp ứng các yêu cầu về thông tin, quản lý của ngành.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số;

- Thực hiện công văn số 1832/SGDDĐT-CTHSSV ngày 05/12/2025 của Sở GD và ĐT Ninh Bình về việc tổ chức bồi dưỡng về công tác công nghệ thông tin chuyển đổi số đợt 3.

- Thực hiện theo công văn số 201/GM-VHXXH ngày 24/11/2025 của UBND phường Mỹ Lộc- Phòng văn hoá xã hội, giấy mời tham dự hội nghị hướng dẫn triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục. 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn tổ chức bồi dưỡng về công tác công nghệ thông tin chuyển đổi số đợt 3 và dự hội nghị hướng dẫn triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục:

- CBQL, GV sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: 24/29 đạt 82.75%.

3.5. Các nội dung khác (nếu có): Không

4. Triển khai phong trào Bình dân học vụ:

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở GD-ĐT tỉnh Ninh Bình về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục; Tục hiện Công văn số 292/UBND - VHXX ngày 29/7/2025 của Phòng VHXX phường Mỹ Lộc về triển khai thực hiện Kế hoạch “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường; Trường mầm non Mỹ Hưng xây dựng Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” 119/KH-MNMH ngày 30/7/2025.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo

- Đội ngũ phụ trách CNTT trong nhà trường rà soát phân cấp CSVN, đội ngũ về CNTT, kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV toàn trường.
- Hàng tháng nhà trường kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên sử dụng CNTT. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025 - 2026. Lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học về công tác thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT của trường gửi về UNND Phường- Phòng VH-XH.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và	Có/Không	Có	

	phân tích quá trình học tập của người học			
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	Có	
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	100%	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	17	
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	Có	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100%	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	75%	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả		
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Có	
3.2	CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	

3.3	CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có/Không	Có	
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có/Không	Có	
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100%	
4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	1 lần/năm	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Trường MN Mỹ Hưng xây dựng Kế hoạch triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" 119/KH-MNMH ngày 30/7/2025	1 lần/năm	

III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Đối với CSGD Mầm non trường mầm non Mỹ Hưng:

Tổng điểm Chuyển đổi số tại đơn vị: 92/100 điểm.

Tự xếp loại mức độ chuyển đổi số: Mức 3

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm:

Trong năm học 2025 - 2026, trường Mầm non Mỹ Hưng đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số đầu tư, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. Đồng thời, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ nhận thức rõ vai trò quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục. Đội ngũ nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển

đổi số vào giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Cha mẹ học sinh tích cực đồng hành, ủng hộ nhà trường trong quá trình đổi mới này. Nhờ đó, chất lượng công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ không ngừng được nâng cao, góp phần củng cố niềm tin của Đảng, chính quyền địa phương, nhân dân và cha mẹ học sinh đối với nhà trường

2. Tồn tại, hạn chế:

- Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hệ thống máy tính, thiết bị CNTT còn thiếu hoặc đã sử dụng nhiều năm, cấu hình thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác các phần mềm và nền tảng số.

Đường truyền Internet đôi khi chưa ổn định, đặc biệt vào thời điểm nhiều người truy cập đồng thời.

Thiết bị phục vụ dạy học thông minh, họp trực tuyến, số hóa hồ sơ còn hạn chế.

- Về kinh phí

Nguồn kinh phí đầu tư cho CNTT và chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu mua sắm, nâng cấp thiết bị và phần mềm.

Kinh phí dành cho bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng công nghệ chưa thường xuyên.

- Về nhân lực

Đội ngũ cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm nhiều công việc nên thời gian dành cho nghiên cứu, ứng dụng CNTT còn hạn chế.

Trình độ ứng dụng công nghệ của một số cán bộ, giáo viên chưa đồng đều; việc tiếp cận các phần mềm, nền tảng số mới còn gặp khó khăn.

Chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT để hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên.

- Về cơ chế, chính sách

Một số văn bản hướng dẫn, quy định về chuyển đổi số thay đổi hoặc cập nhật thường xuyên, gây khó khăn trong quá trình triển khai.

Chế độ hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, giáo viên tham gia công tác CNTT và chuyển đổi số còn hạn chế.

Việc liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý đôi khi chưa thực sự thuận lợi.

- Về nhận thức và thói quen sử dụng

Một số cán bộ, giáo viên có tuổi tâm lý ngại thay đổi, chưa chủ động khai thác tối đa các nền tảng số trong công việc.

Phụ huynh có điều kiện tiếp cận công nghệ khác nhau nên việc phối hợp thực hiện các hoạt động số hóa đôi khi chưa đồng bộ.

Các phần mềm chưa đồng bộ hoá các dữ liệu phải cập nhật nhiều lần, nên mất nhiều công sức và thời gian.

Về nhận lực chưa có nhiều kỹ năng kinh nghiệm cao trong việc thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số của ngành.

Đường truyền internet đôi khi còn nghẽn tắc nghẽn, nên ảnh hưởng việc cập nhật dữ liệu mất nhiều thời gian. Máy tính cũ

3. Kiến nghị:

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, thiết bị và đường truyền Internet. Bố trí kinh phí phù hợp cho hoạt động chuyển đổi số hằng năm. Tổ chức nhiều lớp tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên. Có cơ chế hỗ trợ, động viên đối với cán bộ phụ trách CNTT và chuyển đổi số. Tiếp tục hoàn thiện các phần mềm dùng chung, bảo đảm tính liên thông và thuận tiện trong sử dụng.

Nơi nhận :

- UBND-PVHXXH phường (để b/c) ;
- Lưu VP./.



